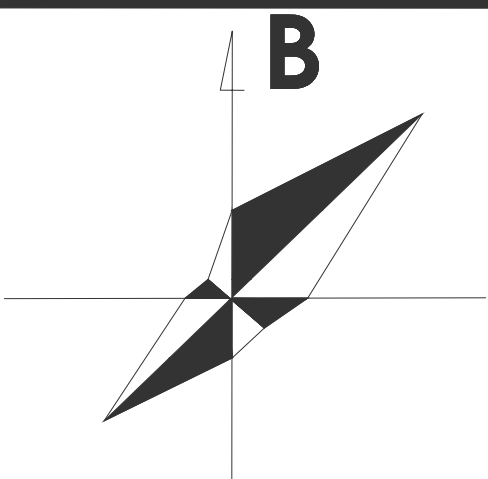


TỈNH KHÁNH HOÀ

QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI ĐẠI LÃNH (PHÂN KHU07)

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN



BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Chức năng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích	2.622,00	100,00
1	Nhóm nhà ở	84,07	3,21
2	Y tế	0,56	0,02
3	Văn hoá	0,23	0,01
4	Giáo dục	2,47	0,09
5	Sản xuất, kho bãi	1,25	0,05
6	Cơ quan, trụ sở	0,79	0,03
7	Khu dịch vụ	1,43	0,05
8	Dịch vụ - du lịch	3,90	0,15
9	di tích, tôn giáo	0,31	0,01
10	Quốc phòng	0,71	0,03
11	Đường giao thông	18,26	0,70
12	Nghĩa trang	2,12	0,08
13	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác	0,18	0,01
14	Sản xuất nông nghiệp	52,62	2,01
15	Lâm nghiệp	1.739,99	66,36
16	Nuôi trồng thủy sản	1,05	0,04
17	Chưa sử dụng	7,61	0,29
18	Mặt nước	690,75	26,34
19	Bãi cát	13,73	0,52

GHI CHÚ

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

KHU ĐẤT DẪN DỤNG

- LÃNG XOM, DÂN CƯ NÔNG THÔN
- Y TẾ
- TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON
- SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHO BÃI
- CƠ QUAN, TRỤ SỞ
- KHU DỊCH VỤ
- KHU DỊCH VỤ DU LỊCH
- DI TÍCH, TÔN GIÁO
- QUỐC PHÒNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- NGHĨA TRANG
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ CHỨC NĂNG KHÁC
- SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- LÂM NGHIỆP - RỪNG PHÒNG HỘ
- LÂM NGHIỆP - RỪNG SẢN XUẤT
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- CHƯA SỬ DỤNG
- HỒ, AO, ĐÀM
- SÔNG, SUỐI, KÊNH, RẠCH
- MẶT NƯỚC VEN BIỂN

KÝ HIỆU:

- ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
- TRẠM Y TẾ
- TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- MẦM NON
- ĐIỂM NHÌN